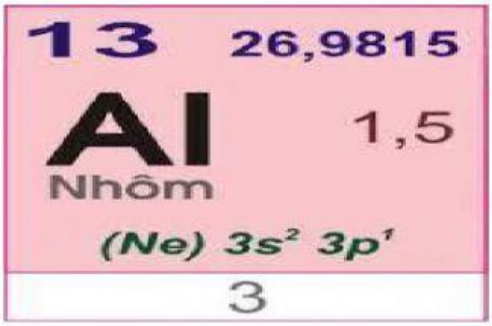
**Hãy nghe và cho biết tên gọi của nguyên tố nào theo danh pháp Quốc tế dưới đây?**













LIVEWORKSHEETS

**Tìm tên của các nguyên tố có kí hiệu hóa học Ca, C, O, He, N, P**

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| C | V | V | T | U | O | R | N | S | C |
| V | A | S | K | X | E | N | I | U | O |
| K | D | R | Y | M | U | U | T | R | N |
| P | Z | G | B | R | O | G | R | O | L |
| I | E | S | R | O | B | T | O | H | G |
| N | Y | M | Y | J | N | R | G | P | H |
| C | A | L | C | I | U | M | E | S | F |
| T | E | S | U | X | A | L | N | O | T |
| R | N | B | K | I | W | Q | Z | H | K |
| D | C | M | U | I | L | E | H | P | T |

**Kéo các tên gọi ở ô màu xanh và thả vào công thức hóa học đúng ở ô bên dưới**

Calcium oxide

Sulfur đioxide

Iron (III) oxide

Đi phosphorus pentaoxide

$Fe_2O_3$

$P_2O_5$

$SO_2$

CaO

LIVEWORKSHEETS